

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 443/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 30-9-2024.
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan.

Bà Vương Thị Khánh Loan.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Duy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1249/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 470/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Vũ Hoàng Y, sinh năm 1990; Nơi cư trú: C, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1983; Nơi cư trú: C, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Y có đơn xin vắng mặt, anh Tuấn A vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/5/2024, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Vũ Hoàng Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Tuấn A tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06 quyển số 01/2016 ngày 25/01/2016.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Mặc dù chị và

anh Tuấn A đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả mà còn ngày càng trầm trọng và gay gắt hơn nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Tuấn A.

- Về con chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết
- Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/5/2024, bị đơn anh Lê Tuấn A trình bày:

Anh và chị Nguyễn Vũ Hoàng Y kết hôn với nhau từ năm 2016. Quá trình chung sống khoảng 03 tháng này có bất đồng quan điểm nên 2 vợ chồng không nói chuyện với nhau. Tuy nhiên, anh không muốn ly hôn vì anh vẫn còn rất thương vợ.

- Về con chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết
- Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.
- Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.
- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự:

Chị Nguyễn Vũ Hoàng Y thực hiện đúng các quy định về quyền của người khởi kiện, đã cung cấp những tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, tham gia các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng giấy triệu tập của Tòa án và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật.

Anh Lê Tuấn A trong quá trình giải quyết vụ án có tham gia làm việc, hòa giải, công khai chứng cứ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Về yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Vũ Hoàng Y thì căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Nguyễn Vũ Hoàng Y và anh Lê Tuấn A có mâu thuẫn, sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Vũ Hoàng Y.

Về nuôi con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Vũ Hoàng Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Vũ Hoàng Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Tuấn A; đồng thời Công an phường T, thành phố B xác định anh Lê Tuấn A hiện đang sinh sống tại địa chỉ C, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do đó, căn cứ các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Anh Lê Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Vũ Hoàng Y và anh Lê Tuấn A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06 quyển số 01/2016 ngày 25/01/2016 nên công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Nguyễn Vũ Hoàng Y thì quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Mặc dù chị và anh Tuấn A đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả mà còn ngày càng trầm trọng và gay gắt hơn nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Tuấn A.

Về phần anh Lê Tuấn A cũng thừa quá trình chung sống khoảng 03 tháng này có bất đồng quan điểm nên 2 vợ chồng không nói chuyện với nhau. Tuy nhiên, anh không muốn ly hôn vì anh vẫn còn rất thương vợ.

Tại Biên bản xác minh ngày 26/6/2024, thì ông Nguyễn Danh T là trưởng khu phố E, phường T xác định vợ chồng anh Lê Tuấn A, chị Nguyễn Vũ Hoàng Y có mâu thuẫn gì trong hôn nhân hay không thì địa phương không nắm được vì địa phương không nhận được thông báo hay yêu cầu giải quyết.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng anh Lê Tuấn A, chị Nguyễn Vũ Hoàng Y đã có nhiều mâu thuẫn, sống ly thân, không còn sự tin tưởng, tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y, giải quyết cho chị Nguyễn Vũ Hoàng Y được ly hôn với anh Lê Tuấn A là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Vũ Hoàng Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Biên Hòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và các Điều 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 5, 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27; tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Vũ Hoàng Y được ly hôn với anh Lê Tuấn A.
2. Về nuôi con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.
3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.
4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Vũ Hoàng Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003707 ngày 13/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Chị Nguyễn Vũ Hoàng Y đã nộp xong.
5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Vũ Hoàng Y, anh Lê Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đường sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa (01);
- UBND phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Anh Đức